

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con”

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**

- Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Thoa**

**Ông Nguyễn Văn Hiếu**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Đinh Thị Phương Thảo** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc** tham gia phiên tòa:  
Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 14/5/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh **Vương Hải N**, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình làm việc, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau, chị và anh Vương Hải N chung sống và đăng ký kết hôn với nhau năm 2009 tại UBND xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh N không có trách nhiệm với gia đình, hay đánh đập chị. Anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 02/2021 đến nay, thời gian không sống chung anh chị không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung là cháu Vương Minh H, sinh ngày 09/7/2010, Vương Minh Th sinh ngày 03/12/2014. Hiện nay cháu H và cháu Th đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Vương Hải N trình bày: Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, anh và chị Nguyễn Thị Ng chung sống và đăng ký kết hôn với nhau năm 2009 tại UBND xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Đây là lần kết hôn đầu tiên của anh chị. Quá trình vợ chồng chung sống anh chị không mâu thuẫn, cãi cọ gì, chị Ng tự ý nộp đơn ly hôn. Anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2021 đến nay, chị Ng dọn đi ở nơi khác, anh chị không sống chung nên không ai quan tâm, chăm sóc ai, bỏ mặc nhau, mạnh ai người đó sống. Nay chị Ng yêu cầu được ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Ng có 02 con chung là cháu Vương Minh H, sinh ngày 09/7/2010, Vương Minh Th sinh ngày 03/12/2014. Nếu phải ly hôn thì anh không có ý kiến gì về con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu quan điểm:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng, chị Ng được ly hôn với anh N; Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Vương Minh H, sinh ngày 09/7/2010; Vương Minh Th, sinh ngày 03/12/2014 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết; Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ng có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Vương Hải N, do đó xác định chị Ng là nguyên đơn, anh N là bị đơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Vương Hải N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng, anh N là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Vương Hải N tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

*“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.*

Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: Chị Ng yêu cầu được ly hôn, anh N không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn. Tuy nhiên, cả chị Ng, anh N đều thừa nhận: từ tháng 2 năm 2021, vợ chồng anh chị đã không còn sống chung với nhau. Từ đó đến nay, hai vợ chồng không quan tâm, bỏ mặc cuộc sống của nhau. Như vậy, có cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ng và anh Vương Hải N mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thị Ng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị Ng có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung, anh N không có ý kiến gì. Xét thấy, từ khi chị Ng, anh N không sống chung với nhau cho đến nay thì chị Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc nuôi con chung của chị Ng là đảm bảo. Mặt khác, cháu Vương Minh H có nguyện vọng được sống với chị Ng, cháu Vương Minh Th còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, cần thiết giao 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của con chung.

[6] Chị Ng không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị Ng, anh N trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: Chị Ng, anh N trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131, 56, 81, 82, 83, 84 của

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Vương Hải N.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Vương Minh H, sinh ngày 09/7/2010; Vương Minh Th, sinh ngày 03/12/2014 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu anh Vương Hải N cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004783 ngày 26/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Nguyễn Thị Ng, anh Vương Hải N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Huệ**

